

110年公務人員特種考試司法人員、法務部調查局
調查人員、海岸巡防人員、移民行政人員考試及110年
未具擬任職務任用資格者取得法官遴選資格考試試題

考試別：移民行政人員

等別：三等考試

類科組：移民行政（選試越南文）

科目：外國文（越南文兼試移民專業英文）

考試時間：2小時

座號：_____

※注意：禁止使用電子計算器。

甲、申論題部分：（75分）

(一)不必抄題，作答時請將試題題號及答案依照順序寫在申論試卷上，於本試題上作答者，不予計分。

(二)請以藍、黑色鋼筆或原子筆在申論試卷上作答。

一、Đặt câu với các từ sau. (10分)

1. rồi (kết từ)
2. đẩy (trợ từ)
3. mà (trợ từ)
4. cho (trợ từ)
5. đã (trợ từ)
6. vậy (trợ từ)
7. mạnh mẽ (tính từ)
8. nhanh nhẹn (tính từ)
9. trung tâm (tính từ)
10. điện thoại (danh từ)

二、Sắp xếp các từ/cụm từ sau thành câu hoàn chỉnh. (15分)

1. tình hình / các / đúng / khiến / dịch Covid-19 / nhập hàng / ngày càng / thời hạn / phức tạp / cho / doanh nghiệp / không thể / và / xuất hàng / do /
2. đã / rất nhiều / được / vắc xin / tiêm / tình hình / có / vẫn / chưa / người / mà / giảm / đang / có / nhưng / chiều hướng / gia tăng / dịch bệnh /
3. Tân Di dân / những / vấn đề / hiện nay / người / thiếu / chính là / trong việc / một phần / giúp / góp / Đài Loan / giải quyết / nguồn lao động /
4. chính phủ / có / rất / nhiều / giúp / chính sách / khó khăn / cụ thể / Tân Di dân / con em / và / của / hiện nay / họ / đã / vượt qua / những /
5. hiện / đang / di công / nhiều / máy bay / Việt Nam / hợp đồng / nhưng / có / rất / mua vé / về / Việt Nam / hết hạn / không thể /
6. phát triển / chính sách / hiện nay / Đài Loan / của / đang / gặp / dịch Covid-19 / nhiều / khó khăn / do /
7. đợt / khiến cho / hạn hán / thiếu / sản xuất / nhiều / không / thể / nông nghiệp / vừa qua / vì / nước / địa phương /

8. được / tình trạng / vẫn / đến nay / xả / giải quyết / gây / ô nhiễm / môi trường / ở / triệt để / Đà Loan / cho / chưa / nước thải / một cách /
9. trong / dịch bệnh / tốt / tiếp tục / những / có / hoạt động / nhiều / mối quan hệ / tiềm lực / và / kinh tế / chỉ có / mới / có thể / doanh nghiệp / hiện nay / bối cảnh /
10. của / doanh thu / thương mại / mua / có / đồ / thích / đang / các / trên mạng / ngày một / do / giảm / nhiều / đang / chiêu hướng / trung tâm / khách hàng /

三、Dịch đoạn văn sau sang tiếng Việt (25 分)

因應疫情第三級警戒延長到 6 月 28 日，可能導致部分新住民家庭生活遭受衝擊，移民署指出，現有的紓困方案，新住民家庭之國人配偶原本即可提出申請，另設籍前新住民如符合特殊境遇家庭相關收入條件規定，並經地方政府評估因三個月內生活發生重大變故導致生活、經濟困難者，且其重大變故非因個人責任、債務、非因自願性失業等事由，可透過直轄市、縣（市）政府申請緊急生活扶助，每人每次最高核發當年度最低生活費 3 個月。

移民署呼籲，各界如發現需要協助個案及相關服務需求，可逕洽居住地之鄉（鎮、市、區）公所受理外，如有疑義，亦可詢問各直轄市、縣（市）政府之新住民家庭服務中心。

此外，移民署建置的新住民培力發展資訊網，提供中文、英文、越南、印尼、泰國、柬埔寨及緬甸等 7 國語言翻譯，透過網站的多國語言資訊，即可掌握疫情與相關福利的最新訊息，歡迎新住民家庭多加利用。

四、Viết đoạn văn theo chủ đề (300-400 chữ) (25 分)

Sau khi đến Đà Loan sinh sống, Tân Di dân chính là những người đã góp phần tạo nên một xã hội Đà Loan đa nguyên văn hóa như hiện nay. Nhận thấy vấn đề này, chính phủ đã có nhiều giải pháp cho việc thực hiện xây dựng và phát triển một xã hội Đà Loan đa nguyên văn hóa. Hãy trình bày quan điểm của bạn về vấn đề này.

乙、測驗題部分：(25 分)

代號：4701

- (一)本測驗試題為單一選擇題，請選出一個正確或最適當的答案，複選作答者，該題不予計分。
(二)共20題，每題1.25分，須用2B鉛筆在試卡上依題號清楚劃記，於本試題或申論試卷上作答者，不予計分。

- 1 _____ from Ireland, Italy, Germany, Poland, Greece, and other nations settled in the East Coast of the United States in the 19th century for different purposes.
(A)Shipments (B)Exportation (C)Importation (D)Immigrants
- 2 The court's decision was not _____ because there were a few judges who voted the other way.
(A)permeable (B)unanimous (C)far-fetching (D)considerable

- 3 His teachings were striking and _____, not only because of a variety of innovative teaching methods he used but because of what he taught.
(A)ritualized (B)mundane (C)redundant (D)memorable
- 4 This wildlife _____ is specifically built to provide a safe place for captive animals that become unwanted for a variety of reasons.
(A)butchery (B)stationary (C)sanctuary (D)bureaucracy
- 5 Eight officers in this corrupt city police department were arrested for _____ cocaine.
(A)resisting (B)trafficking (C)eliminating (D)illuminating
- 6 The President reminded the officials that they should raise their level of _____ in debate and avoid tautology to achieve persuasion.
(A)ambiguity (B)eloquence (C)fascination (D)disapproval
- 7 The manager's wife divorced him after the _____ that he was having an affair with his subordinates.
(A)objective (B)revelation (C)assistance (D)perseverance
- 8 Ethnocentrism refers to the belief that one's own cultural group is _____ to all other groups or culture.
(A)inferior (B)superior (C)congruent (D)equal
- 9 Only by standing in _____ can they stay together to fight against and overcome any atrocious tyranny.
(A)regime (B)treason (C)solidarity (D)meditation
- 10 Many people in this country urge that laws that prohibit age discrimination and labor _____ be enacted as soon as possible.
(A)hypocrisy (B)obligation (C)exploitation (D)promulgation

請依下文回答第 11 題至第 15 題

At no other time in history have sports played such a dominant role in daily life. Thanks to the 11 of the Internet and television, adults and children alike consume sports at an astonishing rate. When we are not physically involved in sports, we play them via video games or in fantasy leagues, and we watch them on TV. The celebrity status of top athletes speaks to the importance we attach to sporting events. 12, athletic endeavors have a tremendous economic, political, and cultural influence on our society. Hosting sporting events can boost tourism and revenue for a city. Sports in society can even influence our understanding of gender roles and socio-economic issues, and they can help 13 city-, state-, and national identity. Sports' 14 effect on culture is especially evident among those who may not enjoy playing or watching sports—these people often still know the names of key players, and they may still take national pride in Olympic medals. In fact, sports in society are so vital that the United Nations has 15 them a human right: Sport and play are human rights that must be respected and enforced worldwide; sport has been increasingly recognized and used as a low-cost and high-impact tool in humanitarian development and peace-building efforts.

- 11 (A)retribution (B)prevalence (C)negligence (D)depredation
12 (A)However (B)Indifferently (C)Accordingly (D)Contradictorily
13 (A)frame (B)destruct (C)collapse (D)conceal
14 (A)immense (B)illegitimate (C)surpassable (D)surmountable
15 (A)attached (B)declared (C)attributed (D)denounced

請依下文回答第 16 題至第 20 題

The incredible thing about television is that characters have the potential to be represented in a million different ways. Unfortunately, producers tend to stick to the same few archetypes and tropes. Nearly every show about high schoolers includes a tough jock or a rebellious bad boy. As such, it is no surprise that television follows a few patterns and stereotypes when it comes to portraying intelligence.

One of the most obvious and frankly painful depictions of intelligence is the socially awkward genius. In spite of their high IQs and brilliant minds, these characters have trouble understanding jokes and other social cues. For instance, nearly every character in “The Big Bang Theory” acts this way. Most of the show’s humor comes from the contrast between the awkwardness of the brilliant physicists like Sheldon and Leonard, and the “normal” people like Penny, the waitress who lives across the hall. Another kind of intelligent character is the one whose abilities are limited to helping the protagonist. We thus can see that in the show “Arrow,” Felicity Smoak is a computer whiz who worked as an IT girl for superhero Oliver Queen’s company before joining “Team Arrow” as a hacker. She could do anything from finding shortcuts during a car chase to sending a greedy criminal’s illegally-earned income to a charity as a twisted form of blackmail—all from the comfort of her computer screen. However, when she wasn’t busy saving the world, she was reduced to little more than Oliver Queen’s love interest. The final type of smart character is the one that is constantly picked on. In a high school scenario, it’s the nerdy kid who gets shoved into lockers and made fun of. The show “Glee” created an entire series based on this idea. Even after the glee club won awards and competitions, it was still met with resentment from the majority of the student body. Although the audience wanted the students in the glee club to succeed, the prevailing theme throughout the show was that the kids who were smart and hard-working were not the ones who were cool and popular.

The fact is, smart people aren’t as unique as television makes them out to be. They should not be marveled at like zoo animals or be used as an easy target. Additionally, the characters who are presented in the media shouldn’t have their intelligence be their defining characteristic. Although television has come a long way in normalizing intelligence, there is still more ground to be gained in creating characters that are complex and interesting—not just smart.

- 16 Which of the following patterns of organization does the author most likely use when developing this passage?
- (A) Simple listing. (B) Cause and effect.
(C) Comparison and contrast. (D) Generalization and example.
- 17 Which of the following may be the best title for this passage?
- (A) Intelligence in the Media (B) Integrity of TV Characters
(C) Characters in the TV Movies (D) Resentment of the Audience
- 18 According to the passage, which of the following statements about the TV character is NOT true?
- (A) A clever person is usually used as an easy target.
(B) Character stereotyping is a common phenomenon.
(C) A genius is usually of great help only to the leading character.
(D) Characters with great intelligence are usually funny and complex.
- 19 According to the passage, why were the students in the glee club still met with resentment from the majority of the student body even after they won awards and competitions?
- (A) They don’t have high IQs and brilliant minds.
(B) They are neither tough jocks nor rebellious bad boys.
(C) They are not considered popular and do not act cool.
(D) They are not computer whizzes who work as IT specialists.
- 20 Which of the following can best describe the tone the author creates?
- (A) Critical. (B) Indignant. (C) Irreverent. (D) Contemptuous.

測驗式試題標準答案

考試名稱：110年公務人員特種考試司法人員、法務部調查局調查人員、海岸巡防人員、移民行政人員考試及110年未具擬任職務任用資格者取得法官遴選資格考試

類科名稱：移民行政(選試泰文)、移民行政(選試日文)、移民行政(選試英文)、移民行政(選試越南文)、移民行政(選試葡萄牙文)、移民行政(選試印尼文)、移民行政(選試俄文)

科目名稱：外國文(泰文兼試移民專業英文)、外國文(日文兼試移民專業英文)、外國文(英文兼試移民專業英文)、外國文(越南文兼試移民專業英文)、外國文(葡萄牙文兼試移民專業英文)、外國文(印尼文兼試移民專業英文)、外國文(俄文兼試移民專業英文)(試題代號：4701)

單選題數：20題 單選每題配分：1.25分

複選題數： 複選每題配分：

標準答案：

題號	第1題	第2題	第3題	第4題	第5題	第6題	第7題	第8題	第9題	第10題
答案	D	B	D	C	B	B	B	B	C	C

題號	第11題	第12題	第13題	第14題	第15題	第16題	第17題	第18題	第19題	第20題
答案	B	C	A	A	B	D	A	D	C	A

題號	第21題	第22題	第23題	第24題	第25題	第26題	第27題	第28題	第29題	第30題
答案										

題號	第31題	第32題	第33題	第34題	第35題	第36題	第37題	第38題	第39題	第40題
答案										

題號	第41題	第42題	第43題	第44題	第45題	第46題	第47題	第48題	第49題	第50題
答案										

題號	第51題	第52題	第53題	第54題	第55題	第56題	第57題	第58題	第59題	第60題
答案										

題號	第61題	第62題	第63題	第64題	第65題	第66題	第67題	第68題	第69題	第70題
答案										

題號	第71題	第72題	第73題	第74題	第75題	第76題	第77題	第78題	第79題	第80題
答案										

題號	第81題	第82題	第83題	第84題	第85題	第86題	第87題	第88題	第89題	第90題
答案										

題號	第91題	第92題	第93題	第94題	第95題	第96題	第97題	第98題	第99題	第100題
答案										

備註：